

Bản án số: 43/2024/HS-PT

Ngày: 13-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Bà Huỳnh Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024. Do có kháng cáo của các bị cáo: Đỗ Si P, Lê Văn Q và Lê Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đỗ Si P**, sinh năm 1983, tại tỉnh Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B (Đã chết) và bà Đoàn Thị Đ (Đã chết); vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con 01 người, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn Q**, sinh năm 1959, tại tỉnh Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 (Đã chết); vợ Trần Thị Kim H2, sinh năm 1960; con 05 người, người con lớn nhất sinh năm 1978 và người con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Thị H**, sinh năm 1969, tại tỉnh Long An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học

vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1944; chồng Mai Văn Q1, sinh năm 1958 (đã ly hôn); con 02 người, sinh năm 1992 và năm 1994; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19-9-2023, các bị cáo Đỗ Si P, Lê Văn Q và Ngô Văn N đi đến nhà của ông Lê Văn H3 thuộc ấp A, xã B, huyện T uống rượu chung với nhau. Sau đó, rủ nhau chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Cả nhóm sử dụng bàn đá sau nhà của ông H3 để làm nơi đánh bạc, hình thức là chơi bài tiến lên 13 lá, loại bài tây 52 lá, tiền cược mỗi ván là 40.000 đồng (người thua chót sẽ chung cho người thắng nhất 40.000 đồng), không quy định tiền huê hồng (tiền xâu) cho chủ nhà. Phon chuẩn bị bài tây và sử dụng 990.000 đồng làm vốn đánh bạc, Q sử dụng 2.600.000 đồng làm vốn đánh bạc, N sử dụng 5.000.000 đồng làm vốn đánh bạc. Ba người chơi bài liên tục nhiều ván, thắng, thua qua lại. Khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo Lê Thị H đến tham gia, H không mang theo tiền, nên được cho chơi bài thiếu. Sau đó, thống nhất lại hình thức cược như sau, tiền cược mỗi ván là 40.000 đồng và 20.000 đồng (người thua chót chung cho người thắng nhất 40.000 đồng, người tới ba chung người thắng nhì 20.000 đồng). Được một lúc thì nâng tiền cược lên 100.000 đồng và 50.000 đồng. Khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã B, huyện T phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tang vật có liên quan. Kết quả thắng thua như sau: Phon thua 790.000 đồng còn lại 200.000 đồng (để trên bàn), Q thua 40.000 đồng còn lại 2.560.000 đồng (để trong người), H thua 90.000 đồng (nợ N), N thắng 920.000 đồng (tính luôn 90.000 đồng H nợ). Ngoài ra, quá trình đánh bài N có sử dụng 100.000 đồng mua thuốc hút và cháo ăn, nên số tiền còn lại của N là 5.730.000 đồng (để trên bàn).

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 25/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đã truy tố các bị cáo: Đỗ Si P, Lê Văn Q, Ngô Văn N và Lê Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Si P, Lê Văn Q và Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Bị cáo **Đỗ Si P 04** (bốn) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

2. Bị cáo **Lê Văn Q 03** (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s và x khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị H 03** (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo còn lại, về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 26/1/2024 các bị cáo P, Q và H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo trình bày lại yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Các bị cáo P, Q và H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo P, Q và H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

Qua xem xét kháng cáo của các bị cáo, xét thấy: Các bị cáo P, Q và H kháng cáo đều có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội không lớn; các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo P, Q và H theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Q là người cao tuổi, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên đề nghị sửa phần án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Q.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo không phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo P, Q và H kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ việc: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P, Q và H khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như sau: Sáng ngày 19-9-2023, tại nhà của ông Lê Văn H3 thuộc ấp A, xã B, huyện T, các bị cáo P, Q, H và N cùng nhau chơi đánh bài tiến lên, thắng thua bằng tiền thì bị Công an xã phát hiện bắt quả tang. Kết quả thắng thua như sau: Phon sử dụng số tiền 990.000 đồng đánh bạc, thua 790.000 đồng còn lại 200.000 đồng; Q sử dụng số tiền 2.600.000 đồng đánh bạc, thua 40.000 đồng còn lại 2.560.000 đồng; H không mang theo tiền đánh bạc, kết quả thua 90.000 đồng (nợ Nhỏ); N sử dụng số tiền 5.000.000 đồng đánh bạc, thắng 920.000 đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo P, Q và H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo:

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo P, Q và H đều có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: Lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền nơi cư trú.

Xét thấy, trong vụ án này mỗi bị cáo sử dụng số tiền không lớn để tham gia đánh bạc, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mỗi bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, Q và H, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo như đại diện của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, Q và H. Sửa một phần về hình phạt đối với các bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

[4] Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Các bị cáo P, Q và H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

- Đối với bị cáo Q, tại thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án, bị cáo là người trên 60 tuổi, thuộc trường hợp người cao tuổi và được miễn án phí. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là không đúng. Căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm. Cấp phúc thẩm cần sửa án sơ thẩm về phần án phí đối với bị cáo Q theo hướng bị cáo được miễn án phí, như đại diện của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đỗ Si P**, **Lê Văn Q** và **Lê Thị H**.

Sửa một phần về hình phạt đối với các bị cáo **Đỗ Si P**, **Lê Văn Q** và **Lê Thị H**; sửa về phần án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo **Lê Văn Q** tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Các bị cáo **Đỗ Si P**, **Lê Văn Q** và **Lê Thị H** phạm tội “Đánh bạc”.

2.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 3 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Si P** 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày 13-5-2024.

2.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 3 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Q** 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày 13-5-2024.

2.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s và x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 3 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị H** 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày 13-5-2024.

2.4. Giao các bị cáo Đỗ Si P, Lê Văn Q và Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Đỗ Si P, Lê Văn Q và Lê Thị H có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Đỗ Si P, Lê Văn Q và Lê Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo Đỗ Si P, Lê Văn Q và Lê Thị H vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

3. Về án phí:

Áp dụng: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3.1. Bị cáo Lê Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Các bị cáo Đỗ Si P, Lê Văn Q và Lê Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Thủ Thừa (02);
- VKSND huyện Thủ Thừa (01);
- CQĐT Công an huyện Thủ Thừa (01);
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thiện Tâm